

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 82/2017/HSST  
Ngày: 15/12/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***\* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Quyết**.

***\* Các Hội thẩm nhân dân:***

1- Ông **Dương Văn Sinh**- Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Chí Linh.

2- Ông **Phạm Phúc Ân** - Cán bộ hưu trí phường Sao Đỏ- thị xã Chí Linh.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Việt** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:*** Ông **Chu Văn Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, Hải Dương. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** (tên gọi khác: **T H**); sinh năm 1988; nơi ĐKNKTT: Khu dân cư M, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Trần Văn K; con bà: Hoàng Thị P; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến nay tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/8/2017, Trần Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu Super Dream mang biển số 99H8- 5822 (xe T mượn của bố đẻ là ông Trần Văn K) sang khu vực huyện Q, tỉnh Bắc Ninh mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói giấy bạc bên trong chứa Heroin, bên ngoài gói giấy bạc được quấn băng dính màu đen với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, T dứt gói ma túy vào túi quần trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô về phường Sao Đỏ. Khoảng 23 giờ cùng

ngày, khi T đi đến đầu đường T thuộc khu dân cư N, phường S, thị xã C thì bị tổ tuần tra Công an thị xã Chí Linh kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lực lượng Công an đã thu giữ tại túi quần trước bên trái của T 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 01x01cm, bên ngoài được quấn băng dính màu đen, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Th khai mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 4326/C54(TT2) ngày 13/9/2017, Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,108gam loại: Heroin”.

Tại bản Cáo trạng số 78/VKS- HS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 64, điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 70, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí ngày 28/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Trần Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/8/2017.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

### **XÉT THẤY**

Lời khai nhận tội của Trần Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 24/8/2016, tại đầu đường T thuộc khu dân

cư N, phường S, thị xã C, Trần Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,108gam loại Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an thị xã Chí Linh bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để警醒, giáo dục chung trong cộng đồng.

Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án cụ thể như sau:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2008/HSST ngày 24/6/2008, Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C) đã xử phạt T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2008. Ngày 12/8/2010 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 258/2010/HSST ngày 21/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã xử phạt T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2010. Ngày 16/3/2013 T đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 08/2016/HSPT ngày 21/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2015, ngày 27/4/2017 T chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành thì lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, ngày 09/12/2015 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được công bố, tại Điều 70 của Bộ luật quy định về đương nhiên xóa án tích có thay đổi về thời hạn xóa án tích. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng theo quy định tại quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Đối chiếu với Điều 70 thì bị cáo T đã được xóa án tích và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Ngoài ra theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy chính sách hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có sự thay đổi, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn so với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 hiện hành. Do vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 70 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo T đã nhiều lần bị kết án, đã được giáo dục cải tạo song vẫn không lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ của bị cáo T số ma túy, sau khi giám định hoàn lại là 0,048gam mẫu ma túy, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T (theo lời khai của bị cáo) nay chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 64, điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 70, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Trần Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày bắt tạm giam 26/8/2017.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 0,048gam mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong phong bì niêm phong số 4326/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Quyết**